

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST

Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

2. Bà Ngô Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trương Ngọc L (tên gọi khác: B), sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: 07 kiệt B Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên điều dưỡng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương K (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

*** Quá trình nhân thân:** Sinh ra và lớn lên ở cùng với gia đình, học hết lớp 12/12, thi đậu và học Trường Cao đẳng Y, sau khi tốt nghiệp, làm việc tại Bệnh viện T3 cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/9/2022, sau đó khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Q. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Bà Trần Thị T. Sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đức T1. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: 3 X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2022, Trương Ngọc L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K7-2609 đi từ nhà ở của mình đến khu vực đường K, phường Đ, thành phố H gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) 05 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 150.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu ma túy trong túi quần bên phải của L đang mặc trên người, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K7-2609 đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/9/2022, khi Trương Ngọc L đi đến trước số nhà H đường P, phường T, thành phố H thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang Trương Ngọc L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải mà L đang mặc trên người 01 gói ni lông chứa 05 viên nén đều màu đỏ, xe mô tô biển kiểm soát 75K7-2609. Cùng ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở (tại nhà ở) của Trương Ngọc L, không phát hiện, thu giữ gì. Sau khi bắt quả tang, tạm giữ Trương Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trương Ngọc L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói ni lông bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen – xám, biển kiểm soát 75K7-2609.

* Tại Bản kết luận số 612/KL-KTHS ngày 18/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: “05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định, có tổng khối lượng là 0,5118g là ma túy loại Methamphetamine”.

Sau khi giám định, Phòng K1 Công an tỉnh T đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và đang tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,411g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

*** Về xử lý vật chứng:**

Qua quá trình điều tra xác định xe mô tô 75K7-2609 đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn T2 (bố của anh Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn T2 đã chết năm 2018), trước khi ông Nguyễn Thành c đã cho con trai là anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) quản lý sử dụng. Việc Trương Ngọc L mượn xe mô tô này của anh Nguyễn Văn Q (là bạn của L) để đi lại, rồi tự ý sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng thì anh Q hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô này cho

anh Q là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPH ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/9/2022, tại trước số nhà H đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép 0,5118g là ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trương Ngọc L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,4118g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký giám định viên T, 02 chữ ký điều tra viên Lê Thanh Q1, 02 dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trương Ngọc L, bắt ngày 15/9/2022.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L (tên gọi khác: Bôn) 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,4118g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ; các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký giám định viên T, 02 chữ ký điều tra viên Lê Thanh Q1, 02 dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trương Ngọc L, bắt ngày 15/9/2022.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Trần D